

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/DS-ST
Ngày: 01-3-2023.
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2022, về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Chính sách xã hội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T, chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: A Phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Xuân B, sinh năm 1980, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C (Theo quyết định ủy quyền số: 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019 của Tổng Giám đốc). Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn V, sinh năm 1964. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2022, trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Đại diện nguyên đơn ông Hà Xuân B, trình bày:

Ngày 16/11/2011 ông **Ngô Văn V** có vay vốn của **Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện H** (viết tắt là Ngân hàng) số tiền gốc 20.000.000 đồng, thuộc chương trình cho vay Nhà vượt lũ Đồng bằng sông Cửu long (xây nhà trên cụm tuyến dân cư), theo mã món vay 6000005100229004, lãi suất 0,25%/tháng (3%/năm), thời hạn trả cuối cùng ngày 16/11/2021.

Trong quá trình vay vốn ông **V** trả lãi cho Ngân hàng với tổng số tiền là 2.651.500 đồng nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc như thỏa thuận. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc nhắc nhở ông **V** trả nợ cho Ngân hàng nhưng ông **V** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông **Ngô Văn V** trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ 20.000.000đ, tiền lãi 3.904.116đ (tạm tính từ ngày 16/11/2011 đến ngày 17/10/2022 là 6.55.616.000đ – 2.651.500đ = 3.904.116đ), tổng cộng 23.904.116đ đồng và yêu cầu ông **V** tiếp tục trả lãi theo khế ước vay số 6000005100229004 cho đến khi nào trả nợ xong. Ngoài ra, không yêu cầu nào khác.

Trong quá trình tiến hành tố tụng. Bị đơn ông **Ngô Văn V** đã được đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông **V** vẫn không có mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc các bị đơn ông **Ngô Văn V** trả cho **Ngân hàng C** xã hội số tiền vay gốc còn nợ 20.000.000đ và trả lãi theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng C**, yêu cầu ông **Ngô Văn V** trả tiền vay còn nợ và ông **V** hiện cư trú tại **ấp L, xã L**, huyện Hồng Ngự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân **huyện H**, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông **Ngô Văn V** đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông **V** vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng

hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét, tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Hà Xuân B yêu cầu ông Ngô Văn V trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc còn nợ 20.000.000đ, tiền lãi 3.904.116đ (tạm tính từ ngày 16/11/2011 đến ngày 17/10/2022), tổng cộng 23.904.116đ là có căn cứ để chấp nhận, vì ông Ngô Văn V đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy mời tham gia hòa giải, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông V vẫn không đến Tòa án hay trình bày ý kiến của mình gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Do ông V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng vay là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử buộc ông Ngô Văn V phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C số tiền vay gốc, lãi còn nợ là cộng 23.934.857đ và tiếp tục trả lãi theo khế ước đã vay số 6000005100229004 cho đến khi nào trả nợ xong là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ngô Văn V phải chịu 1.195.000đ ($23.904.116đ \times 5\% = 1.195.000đ$) đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng C.

Buộc ông Ngô Văn V trả cho Ngân hàng C xã hội số tiền vay còn nợ là 23.904.116đ (hai mươi ba triệu chín trăm lẻ bốn nghìn một trăm mười sáu đồng).

Ông Ngô Văn V tiếp tục trả lãi theo khế ước vay số 6000005100229004 cho đến khi nào trả nợ xong.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Ngô Văn V** chịu 1.195.000đ (một triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 01/3/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thùy Dung